

Bản án số: 15/2020/HSST

Ngày: 06/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đăng Ninh

2. Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 25/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Xuân H, sinh năm 1987, tại: xã NT, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 3, xã NT, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Nguyên B và bà Bùi Thị S; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 29/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 04/2010/HSST, tổng hợp hình phạt là 18 tháng tù. Ngày 08/7/2010, tại bản án số 93/2010/HSPT, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa y án sơ thẩm. Bị cáo chưa thực hiện việc nộp án phí HSST và HSPT; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 10/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 33/2012/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án; ngày 28/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 31/2012/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án; ngày 19/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 24 tháng. Hiện tại bị cáo đang chấp hành tại Cơ sở cai nghiện số 1 tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Anh Trần Văn Q - Sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 6, xã NL, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.(vắng mặt)

* ***Người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):***

1. Anh Phạm Tuấn A - Sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 1, xã NT, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt).

2/ Chị Trần Thị H - Sinh năm: 1985; địa chỉ: Xóm 6, xã NL, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt).

3/ Anh Trần Văn C - Sinh năm: 1983; địa chỉ: Xóm 6, xã NL, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt).

4/ Ông Mai Nguyên B - Sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn 3, xã NT, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau: Khoảng 18h 00phút, ngày 17/11/2019, Mai Xuân H sau khi uống rượu tại nhà, bị cáo nhớ lại có mâu thuẫn với Trần Văn Q về việc nhiều lần nhờ Q mua ma túy nhưng bị Q cắt bớt tiền nên H muốn gặp Q để dẫn mặt. Sau đó H lấy 01 con dao phay, cán gỗ dài 10cm, lưỡi bằng sắt của gia đình bỏ vào giỏ xe đạp mini, màu xanh và đi đến nhà Q. Đến 18h 30phút, cùng ngày Mai Xuân H đi xe tới nhà Q nhìn thấy cửa đóng, bên trong cửa sắt có đèn điện sáng, H để xe trước cổng, tay phải cầm dao và mở cửa. Khi vào trong nhà, H nhìn thấy Q đang nằm ngủ với tư thế nằm ngửa trên ghế sofa, chân vắt lên thành ghế phía gần cửa, đầu hướng vào góc phòng về phía Nam. Dù đang ngủ nhưng Q cảm nhận có người vào nhà, nhưng tưởng mẹ đến chơi nên Q vẫn nằm ngủ. H quan sát thấy mình Q nên tiến sát về phía thành ghế phía chân của Q rồi dùng dao chém liên tiếp hai nhát vào hai bên thái dương của Q. Bị chém, Q giật mình, nghiêng người bật dậy thì bị H vung dao chém tiếp một nhát vào phía sau đầu. Khi Q đứng dậy được và lùi vào góc tường nhà, nhận ra Mai Xuân H, là người chém mình. H tiếp tục lao vào và vung dao chém tiếp, tư thế đối mặt Q thì bị Q kháng cự hất trúng tay H, dao văng ra, rơi xuống nền nhà phía chân tường đối diện. H chạy tới nhặt dao, Q vùng chạy ra đường được 5m, bị vấp ngã thì H lao tới dơ dao, tiếp tục chém Q. Do Q quay người lại và giơ tay lên đỡ nên đã bị chém trúng vào cẳng tay trái. Q hoảng sợ vùng chạy qua đường và nhảy xuống sông Hưng Long bơi sang bờ thuộc xã Nga T. Sau khi thấy Q nhảy xuống sông, H bỏ dao vào giỏ xe đi vòng quanh bờ sông tìm nhưng không thấy. Đi đến cầu Hói Đào, bị cáo đã ném con dao chém Q xuống sông, rồi đi về nhà.

Sau khi bị H chém, Trần Văn Q đã nhảy xuống sông, bơi vào bờ. Q nhờ anh Phạm Tuấn A chở bị cáo về nhà và được gia đình đưa xuống bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn, sau chuyển đến bệnh viện ACB Bim Sơn điều trị vết thương.

Cơ quan cảnh sát điều tra sau khi nhận được tin báo đã tiến hành xác minh và làm việc với anh Trần Văn Q tại bệnh viện ACB Bim Sơn. Các vết thương của anh Q đã được bác sỹ khâu, băng bó và bó bột cẳng tay trái cố định.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Trần Văn Q ngày 18/11/2019: đã tiến hành kiểm tra thương tích tại các vị trí anh Q bị H dùng dao chém, cơ quan điều tra xác định các vết thương sau:

- Vùng thái dương trái có 01 vết thương rách da kích thước (5x1)cm đã được khâu;
- Vùng thái dương phải có 01 vết thương rách da kích thước (8x1)cm đã được khâu;
- Vùng cẳng tay có 01 vết thương rách da kích thước (8x1) cm đã được khâu;

- Vùng cẳng tay trái 1/3 giữa có vết thương rách da kích thước (8x2)cm đã được băng bó.

Khi ra viện, anh Q đề nghị đi giám định thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 727/2019/TTPY, ngày 10/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: dấu hiệu chính qua giám định đối với anh Trần Văn Q:

- Chấn thương, vết thương vùng cẳng tay trái làm gãy hở xương cẳng tay trái; đã được điều trị; hiện tại còn hình ảnh gãy 1/3 trên xương trụ trái đã cố định bột, can liền tốt: 06% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau $\frac{1}{2}$ trên cẳng tay trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng cằm đầu phía sau lệch bên trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương phải; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương phải; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

Hiện tại: tại thời điểm giám định pháp y về thương tích “tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Văn Q được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4, Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 12%.

Chi phí điều trị tại Bệnh viện ACB Bim Sơn từ 0h 30 phút ngày 18/11/2019 đến 16 h ngày 18/11/2019, bị hại xin về điều trị tại nhà. Chi phí điều trị các vết thương của Q, gồm: Tiền viện phí là 2.000.000đ; tiền thuốc, X.quang, chi phí khâu vết thương, bó bột cẳng tay là 1.775.000đ. Ngoài ra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần là 5.000.000đ; mất ngày công thu nhập 2 tháng (60 ngày x 200.000đ/ngày) = 12.000.000đ. Tổng cộng là 20.775.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm bảy lăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: Theo lời trình bày của bị cáo H thì dao dùng để chém anh Q có đặc điểm: là dao phay bằng kim loại màu đen, cán gỗ, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 30cm, rộng khoảng 10 cm; mũi dao bằng. Bị cáo đã ném dao xuống sông khi đi qua cầu Hói Đào, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Mai Xuân H theo cáo trạng số 11/CT- VKSNS, ngày 23/3/2020 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Xuân H từ 4 (Bốn) đến 5 (Năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự, buộc Mai Xuân H phải bồi thường cho anh Trần Văn Q các chi phí điều trị và tiền tổn thất tinh thần, tiền mất ngày công thu

nhập theo quy định. Bị cáo H đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền như bị hại yêu cầu, gồm: Tiền viện phí + thuốc là 3.775.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000đ; mất ngày công thu nhập 2 tháng (60 ngày x 200.000đ/ngày) = 12.000.000đ. Tổng cộng là 20.775.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm bảy lăm nghìn đồng). Do đó, cần chấp nhận sự tự nguyện về số tiền bồi thường của bị cáo H theo yêu cầu của bị hại.

* Về xử lý vật chứng: Tang vật vụ án là một dao phay bằng kim loại màu đen, cán gỗ, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 30cm, rộng khoảng 10 cm; mũi dao bằng đã bị bị cáo Q ném xuống sông, đã truy tìm nhưng không thấy nên miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với VKS, chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã gây thương tích cho anh Trần Văn Q. Lời khai nhận tội phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về tang vật vụ án là dao phay bị cáo dùng chém anh Q, sau đó đã vứt xuống sông thì bị cáo nại là lấy ở bàn nhà anh Q. Tuy lời khai tại phiên tòa của bị cáo chưa thống nhất về nguồn gốc con dao là của gia đình bị cáo hay nhà anh Q. Đối chiếu với bản tự khai của bị cáo, lời khai của bị hại và người làm chứng là ông Mai Nguyên B (bố đẻ bị cáo) và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định bị cáo đã sử dụng dao của gia đình đến chém anh Q.

[2]. Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe cho anh Q. Bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do nghi ngờ anh Q bớt tiền khi bị cáo nhờ mua ma túy nên bị cáo H dùng dao phay của gia đình đi đến nhà anh Q mục đích để răn mặt. Khi vào nhà, bị cáo thấy anh Q đang nằm ngủ trên ghế nhưng H đã dùng dao chém nhiều nhát vào các vị trí trên cơ thể của người bị hại. Hậu quả gây thương tích cho anh Q tại vùng thái dương trái, thái dương phải, vùng cằm đầu và vị trí cẳng tay trái. Hành vi chém anh Q của bị cáo là thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo dùng dao phay là hung khí nguy hiểm để chém anh Q là thể hiện tính chất côn đồ, gây thương tích cho bị hại 12%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không chỉ gây tổn hại sức khỏe cho bị hại, còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Đã từng bị Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Ninh Bình xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”; Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” và bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo có nài về nguồn gốc con dao là của gia đình anh Q. Nhưng sau đó bị cáo đã thừa nhận lại là con dao lấy của gia đình mình mang đi chém anh Q. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thành khẩn khai báo của bị cáo và cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chịu 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Trần Văn Q vắng mặt. Theo đơn của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại cho chi phí điều trị, viện phí là 3.775.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000đ; tiền mất ngày công lao động là 12.000.000đ. Tổng cộng là 20.775.000đ. Tuy nhiên, bị cáo đồng ý bồi thường tổng số tiền như bị hại yêu cầu. Việc bị cáo bồi thường số tiền như bị hại yêu cầu là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 584; Điều 590 của BLDS.

[6] Xử lý vật chứng: Một dao phay bằng kim loại màu đen, cán gỗ, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 30cm, rộng khoảng 10 cm; mũi dao bằng đã bị bị cáo Quang ném xuống sông, đã truy tìm nhưng không thấy nên miễn xét.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

* Tuyên bố: Bị cáo Mai Xuân H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân H **4 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Xuân H tự nguyện bồi thường các khoản thiệt hại mà bị hại Trần Văn Q yêu cầu, số tiền phải bồi thường là 20.775.000đ (*Hai mươi triệu bảy trăm bảy lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về án phí: Buộc bị cáo Mai Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.039.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

